

Số: 45 /TB-UBND

Đại Hiệp, ngày 04 tháng 10 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc niêm yết công khai thu - chi ngân sách**  
**Quý 3 năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI HIỆP**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;  
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;  
Căn cứ Quyết định số 2179 /QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đại Lộc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho xã Đại Hiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND của HĐND xã Đại Hiệp khóa XII được thông qua tại kỳ họp lần thứ 11 ngày 29/12/2023, về việc phân bổ dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Đại Hiệp về việc phân bổ dự toán thu - chi ngân sách xã Đại Hiệp năm 2024,

Nay UBND xã Đại Hiệp thông báo về việc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách quý 3/2024 cụ thể như sau:

1. Thời gian niêm yết công khai thu, chi ngân sách quý 3/2024 kể từ lúc 07 giờ 30 phút ngày 04 tháng 10 năm 2024 đến 09 giờ 00 phút ngày 19 tháng 10 năm 2024 .

2. Địa điểm niêm yết công khai: Tại phòng 01 của UBND xã Đại Hiệp.

UBND xã Đại Hiệp yêu cầu công chức TC-KT xã, Đài truyền thanh xã và BDC các thôn thông báo tới toàn thể nhân dân được biết./.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan, ban ngành xã;
- BDC các thôn;
- Lưu VT xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Nguyễn Hồng Đại**

Số: 154/QĐ-UBND

Đại Hiệp, ngày 04 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai thu - chi ngân sách**  
**Quý 3 năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI HIỆP**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;  
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;  
Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đại Lộc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho xã Đại Hiệp;  
Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND của HĐND xã Đại Hiệp khóa XII được thông qua tại kỳ họp lần thứ 11 ngày 29/12/2023, về việc phân bổ dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2024;  
Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã Đại Hiệp về việc phân bổ dự toán thu - chi ngân sách xã Đại Hiệp năm 2024,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai Dự toán thu - chi ngân sách xã Đại Hiệp quý 3 năm 2024, gồm có một số nội dung cơ bản như sau:

<b>A. TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ:</b>	<b>4.784.984.000</b> đồng
I. Thu phát sinh kinh tế (thu nội địa):	595.653.000 đồng
1. Các khoản thu xã hưởng 100%:	300.905.000 đồng
2. Các khoản thu phân chia tỷ lệ %:	294.748.000 đồng
II. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	4.189.331.000 đồng
III. Thu chuyên nguồn:	0 đồng
<b>B. TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ:</b>	<b>4.532.930.000</b> đồng
1. Chi đầu tư phát triển:	1.315.460.000 đồng
2. Chi thường xuyên:	3.217.470.000 đồng

(Chi tiết thu, chi ngân sách quý 3 năm 2024 đính kèm các biểu mẫu).

**Điều 2.** Thời gian và địa điểm công khai

- Địa điểm niêm yết công khai: Tại phòng 01 cửa UBND xã Đại Hiệp
- Thời gian niêm yết công khai: 15 ngày làm việc kể từ hồi 09 giờ 00 phút ngày tháng 10 năm 2024 đến 09 giờ 00 phút ngày tháng 10 năm 2024.

**Điều 3:** Công chức Văn phòng – thống kê, công chức Tài chính – Kế toán xã và các ngành đoàn thể có liên quan căn cứ Quyết định thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan, ban ngành xã;
- BDC các thôn;
- Lưu VT xã.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Đại

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024**

(Theo quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 10/2024 của UBND xã Đại Hiệp

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN THU NSX 2024	THỰC HIỆN THU NS QUÝ 3	SỐ SÁNH %
A	B			6 = 4/2
	<b>Tổng số thu ngân sách xã</b>	<b>14.341.016</b>	<b>4.784.984</b>	<b>33%</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>456.000</b>	<b>300.905</b>	<b>66%</b>
	- Phí, lệ phí	20.000	14.634	
	- Lệ phí môn bài	30.000	3.000	
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	90.000		
	- Thu khác	55.000		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	261.000	283.271	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>1.401.000</b>	<b>294.748</b>	<b>21%</b>
1	Các khoản thu phân chia			
	- Thuế thu nhập cá nhân	1.216.000	223.197	
	- Thuế GTGT từ hộ cá nhân, hộ SXKD	185.000	71.551	
2	- Lệ phí trước bạ			
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>			
<b>IV</b>	<b>Thu chuyên nguồn</b>			
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>			
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>12.484.016</b>	<b>4.189.331</b>	<b>34%</b>
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.749.000	400.000	
	- Bổ sung có mục tiêu	7.735.016	3.789.331	

**CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024**

(Theo quyết định số /QĐ-UBND ngày 10/2024 của UBND xã Đại Hiệp



TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	CHI NS QUY 3/2024	SỐ SÁNH %	GHI CHÚ
1	2	5	8	11=8/5	
	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>14.341.016</b>	<b>4.532.930</b>	<b>31,61</b>	
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>		<b>1.315.460</b>		
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>14.047.016</b>	<b>3.217.470</b>	<b>23</b>	
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	610.916	150.040	24,6	
	- Chi dân quân tự vệ	422.900	107.318	25,4	
	- Chi trật tự an toàn xã hội	188.016	42.722	22,7	
2	Chi giáo dục	1.230.000	-	0,0	
4	Chi Y tế	82.000	16.488	20,1	
5	Chi văn hóa, thông tin	418.000	31.040	7,4	
6	Chi phát thanh, truyền thanh	61.000	-	0,0	
7	Chi thể dục, thể thao	103.000	15.310	14,9	
8	Chi bảo vệ môi trường	72.000	1.050	1,5	
9	Chi các hoạt động kinh tế	2.770.000	6.358	0,2	
10	Chi QLNN, Đảng, đoàn thể	6.506.100	1.726.180	26,5	
	- Trong đó: - Quỹ lương				
10.1	Quản lý Nhà nước	4.659.884	1.290.636	27,7	
10.2	Đảng cộng sản Việt Nam	673.437	152.755	22,7	
10.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	292.195	68.937	23,6	
10.4	Đoàn TN Cộng sản HCM	208.061	37.508	18,0	
10.5	Hội liên hiệp Phụ nữ	153.745	32.527	21,2	
10.6	Hội Cựu chiến binh	142.731	32.899	23,0	
10.7	Hội Nông dân	184.547	56.708	30,7	
10.8	Các hội đặc thù	191.500	54.210	28,3	
11	Chi cho công tác xã hội	1.344.000	398.608	29,7	
12	Chi hoạt động khu dân cư	350.000	126.940	36,3	
13	Chi KDC kiểu mẫu, duy trì NTM	500.000	186.900	37,4	

14	Chi khác	-	-		
17	Hoàn trả kinh phí cấp trên		558.556	0,0	
<b>III</b>	<b>Chi tạo nguồn CCTL</b>		-		
<b>IV</b>	<b>Tiết kiệm 10%</b>	<b>166.000</b>	-		
<b>V</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>128.000</b>	-		

